

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày 29/4/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Huy Tường

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 10/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-ST ngày 06/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-DS ngày 20/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thân Thị S – sinh năm 1945 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Thân Thị Th – sinh năm 1985 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Thân Thị S trình bày:

Bà và anh T có mối quan hệ họ hàng với nhau. Từ tháng 10/2016, bà cho anh T vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 197.000.000 đồng. Khi vay không thỏa thuận về lãi và thỏa thuận thời hạn trả là 01 năm nhưng từ khi vay anh T không trả bà khoản tiền đã vay. Đến ngày 16/10/2021, anh T chốt nợ thành giấy vay tiền, số tiền vay là 197.000.000 đồng, tại giấy vay tiền không thỏa thuận về thời hạn trả và không thỏa thuận về lãi suất. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T phải trả bà số tiền 197.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và Bà S có mối quan hệ họ hàng với nhau. Anh T thừa nhận có vay của bà S số tiền 197.000.000 đồng từ năm 2016. Đến ngày 16/10/2021 thì chốt nợ và viết thành giấy vay tiền với số tiền vay là 197.000.000 đồng. Mục đích anh vay tiền là để kinh doanh. Vợ con anh không biết việc vay nợ của anh với bà S. Nay bà S khởi kiện buộc anh trả số tiền 197.000.000 đồng thì anh đồng ý trả nợ cho bà S nhưng do điều kiện hiện tại anh không có tiền để trả nên đề nghị bà S cho anh được trả dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Thân Thị Th trình bày: chị Th là vợ anh T, việc anh T vay nợ bà S như thế nào thì chị không biết. Số tiền vay bao nhiêu, vay ngày nào, thoả thuận ra sao chị không nắm được. Anh T cũng không dùng tiền vay bà S để phát triển kinh tế gia đình nên chị không đồng ý trả nợ cùng anh T. Chị đề nghị Toà án không đưa chị vào tham gia tố tụng. Trường hợp Toà án đưa chị làm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì chị xin vắng mặt tại các phiên hoà giải và xét xử của Toà án.

Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Thân Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T phải trả bà số tiền đã vay là 197.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Bà xác định khi anh T vay tiền bà thì chỉ có một mình anh T đến hỏi vay tiền và bà đưa tiền cho một mình anh T, chị Th vợ anh T không hỏi vay tiền bà và cũng không nhận tiền của bà. Do vậy bà không yêu cầu chị Th là vợ anh T phải có nghĩa vụ liên đới với anh T trả tiền cho bà. Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn T và chị Thân Thị Th, HĐXX đã công bố lời khai của họ bà S không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đúng quy định của BLTTDS.

Đề nghị HĐXX xử áp dụng các Điều 688, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T trả cho bà S số tiền gốc là 197.000.000 đồng.

+ Anh T phải chịu 9.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn T trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, là vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, Tòa án tổng đạt các giấy tờ hợp lệ theo quy định của pháp luật, Chị Thân Thị Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu do phía Nguyên đơn xuất trình và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện giữa bà Thân Thị S và anh Nguyễn Văn T có mối quan hệ họ hàng, ngày 16/10/2021 anh Nguyễn Văn T có vay bà S số tiền là 197.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, anh T có ký nhận vào phần người vay tiền. Tại giấy vay tiền không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả tiền. Bà S đã nhiều lần yêu cầu anh T trả tiền nhưng đến nay anh T chưa trả được bà S khoản tiền đã vay.

Quá trình Tòa án giải quyết bị đơn là anh Nguyễn Văn T xác định ngày 16/10/2021 anh có vay của bà S số tiền 197.000.000 đồng. khi vay có ký vào giấy vay tiền. Tại giấy vay tiền không thể hiện thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả. Nay bà S khởi kiện anh tại Tòa án, anh đồng ý trả nợ cho bà S, tuy nhiên hiện nay anh chưa có tiền để trả cho bà S, anh đề nghị được trả dần.

Cả bà S và anh T đều xác định chị Th không liên quan đến việc vay tiền, do vậy cần xác định đây là khoản nợ riêng của anh T, không buộc chị Th phải có nghĩa vụ trả nợ cùng anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào giấy vay tiền, HĐXX có đủ cơ sở kết luận anh Nguyễn Văn T có vay của bà Thân Thị S số tiền 197.000.000 đồng, đến nay chưa thanh toán. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Thân Thị S là có căn cứ chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Thân Thị S số tiền nợ gốc 197.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[3] Về lãi suất: Bà Thân Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Thân Thị S là người khởi kiện vụ án, nhưng bà thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469; Điều 357 - Bộ Luật dân sự

(2) Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

Buộc anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Thân Thị S số tiền 197.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi bảy triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(3) Án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu 9.850.000 đồng tiền án phí DSST.

(4) Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A huyện Việt Yên
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết